

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **chị Phạm Thị Th** sinh năm 1981;

- Bị đơn: **anh Phạm Văn Kh** sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: số nhà M, ngõ M, đường N, phố N, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn Kh.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: chị Phạm Thị Th và anh Phạm Văn Kh có 02 con chung là các cháu Phạm Nhật H sinh

ngày 31/8/2008 và cháu Phạm Huy Tr sinh ngày 23/8/2016. Giao các cháu Phạm Nhật H và cháu Phạm Huy Tr cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Văn Kh có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Phạm Thị Th theo phương thức định kỳ hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng (1.500.000 đồng/cháu), kể từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về tài sản, công nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: chị Phạm Thị Th nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/20210001124 ngày 29/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị Th đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THA dân sự TP. Ninh Bình;
- UBND P. N, TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Hiền**